

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12* /2018/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *14* tháng *12* năm 2018

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ khoản 5, Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

**Điều 2. Thời hạn phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước, thời hạn gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân đến Hội đồng nhân dân cùng cấp**

1. Thời hạn Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp huyện phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm trước của địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân giữa năm sau.

2. Thời hạn Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm trước của địa phương tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm sau.

3. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

a) Cấp tỉnh

- Thời hạn Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra và cho ý kiến, chậm nhất 30 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm sau;

- Thời hạn gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước chính thức (báo cáo đã được thẩm tra) đến Hội đồng nhân dân tỉnh, chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm sau.

b) Cấp huyện

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm sau;

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra và cho ý kiến chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân;

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước chính thức (báo cáo đã được thẩm tra) đến Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.

c) Cấp xã

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 31 tháng 3 năm sau;

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra và cho ý kiến, chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân;

- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước chính thức (báo cáo đã được thẩm tra) đến Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** *HL*



*mmmm HL*

**Trần Tuệ Hiền**